

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

VÀO LÒNG ĐẤT ĐỊCH

Bức tranh đềo «Tử Địa» đã hoàn thành, TrườngGiang buông ngọn bút lông đứng ra xa ngắm nghía, vẻ mặt vô cùng thỏa mãn.

Hơn một năm qua chàng tới lui nhiều lần đềo Tử Địa để vẽ bức họa đó, nhưng trên thực tế là cũng để viếng thăm Huệ Đế.

Từ đêm trắng tâm tình trò chuyện với nhà vua nơi thạch động, hai người trở thành đôi tri kỷ. TrườngGiang vẫn trở về ngôi nhà của mình nơi làng NamLiêm để tiếp tục nghề thầy thuốc và dạy học, cũng để theo dõi tình hình quê nhà. Thỉnh thoảng chàng trở lại khu rừng nơi đềo Tử Địa lén thăm Huệ Đế và lưu lại vài ngày.

Đương nhiên đối với dân làng họ chỉ biết chàng đến đó để vẽ tranh và đương nhiên chàng đi một mình chớ không đem theo ChuThập hay NamLiêm, để giữ bí mật tuyệt đối chỗ ở của HuệĐế.

May mà chẳng ai dám tò mò đi theo, vì vùng đó ma quỷ xuất hiện phá quấy người đi đường, chỉ riêng Đoàn tiên sinh vẫn không hề gì.

Lần đầu tiên thầy trò đi ĐạmChâu viếng di tích TôĐông Pha, chuyến trở về Đoàn tiên sinh bỗng dưng mất tích. Nam Liêm với ChuThập về làng khóc lóc báo tin. Dân chúng thương tiếc lập miếu thờ và đình ninh Đoàn tiên sinh bị ma quỷ bắt. Nào ngờ ít hôm sau TrườngGiang trở về làng, kể rằng: «Chỉ vì ham mê ngắm cảnh nên đi lạc trong rừng, sau mới tìm được đường ra».

Dân làng NamLiêm nghe Đoàn tiên sinh nói ai cũng tin là thật và cho rằng chàng là thần thánh nên ma quỷ không dám động tới. Sau này thấy chàng đi lại nhiều lần vẫn bình yên, họ lại càng tin chắc chàng không phải người thường.

Đáng lý ra bức họa này chàng đã hoàn thành từ lâu, nhưng vì muốn có cơ tới lui vùng đó mà chàng cứ phải vẽ dây dưa.

Buổi nay nét tô điểm cuối cùng đã xong, TrườngGiang đứng ngắm nhìn một lúc rất vừa ý. Chàng cất tiếng gọi Chu Thập lấy búa và đinh để treo tranh lên vách, song gọi hai ba lần vẫn không nghe tiếng hồi đáp của tên gia đồng.

Bỗng có tiếng người xôn xao trước ngõ. Trường Giang ngẩng mặt trông ra... thấy hai người ăn mặc binh sĩ đi vào, theo sau là đám dân làng, có cả ChuThập.

Chàng còn đang ngơ ngác, hai người lạ tiến tới hỏi:

— Có phải tiên sinh là thầy thuốc ở đây?

— Vâng.

— Mời tiên sinh theo chúng tôi trị bệnh cho một vị đại quan của triều đình.

TrườngGiang hỏi:

— Vị đại quan hiện ở đâu?

— Hiện ở trên hải thuyền kia.

Theo tay người ấy, chàng hướng mắt nhìn ra cửa biển, thấy vô số hải thuyền đậu ngoài khơi. Thuyền nào cũng to lớn vĩ đại. Loại hải thuyền chiến đấu, có đặt các giàn xạ tiễn chung quanh.

Trên thuyền cờ xí bay phát phới, thủy quân Minh đứng lố nhố. Rõ ràng là một quân lực hùng hậu đi chinh phục xứ người!

Trường Giang rúng động tự hỏi:

«— Bọn này đi dày xéo quê hương ta đây chẳng?»

Ý nghĩ ấy làm chân chàng chùn lại, lòng mên mang đau thương và thù hận...

Hai binh sĩ Minh thấy Trường Giang đứng khựng lại liền nói:

— Tiên sinh theo chúng tôi lên thuyền nhỏ ấy ra khơi mới tới thuyền vị đại quan được.

Chàng biết mình không thể cưỡng lại quyền lực của bọn này. Hơn nữa lương tâm của một thầy thuốc không cho phép chàng từ chối hay chần chờ việc cứu chữa bệnh nhân. Nhưng quả thật là trở trêu cho hoàn cảnh một vị lương y phải trị bệnh cho kẻ thù trên đường đi tiêu diệt dân tộc mình!

Chàng theo hai tên binh ra khơi với cõi lòng nặng trĩu. Một lúc thuyền nhỏ bơi tới gần, Trường Giang trông thấy trước mũi hải thuyền đậu giữa có lá cờ đỏ với 6 chữ thật to: «Bình Tây Đại-sứ Trịnh Hòa» và phía dưới cờ có 2 chữ: «hồi quốc»¹.

¹ Khi Thành Tổ cướp ngôi của cháu (Huệ Đế) có nhiều hoạn quan (thái giám) làm nội ứng, nên khi lên làm vua Thành Tổ tin dùng bọn hoạn quan trong việc đi sứ,

TrườngGiang đọc hai hàng chữ, biết ngay bọn này ghé đây trên đường về. Chàng hỏi dọ hai tên binh:

— Chẳng hay binh triều từ đâu trở về?

Một tên nhanh miệng đáp:

— Quan Đại-sứ dẫn hùng binh đi tuyên truyền oai đức của thiên triều ở các nước MãLai, NamDương... và đã thần phục được các nước ấy. Trên đường về chẳng may Ngài bị bệnh nặng, nên quan Đề-Đốc hạ lệnh ghé đảo này tìm lương y.

Khi chàng leo lên hải thuyền, có một vị quan ăn mặc oai vệ, tuổi khoảng tứ tuần, râu quai hàm, bước ra đón chàng bằng ánh mắt vừa xăm xoi, vừa kinh ngạc.

Có lẽ ông ta không tưởng tượng nổi trên hải đảo xa xôi hẻo lánh này có một người dung nghi quý phái, hình vóc cao đẹp sang cả thế ấy, nên trân trối nhìn chàng.

Một trong hai tên binh đi rước chàng, chạy tới nói nhỏ vào tai ông ta lời chi đó... Ông ta bước tới tươi cười nói với TrườngGiang:

— Té ra tiên sinh không là người trên đảo?

Chàng đáp:

— Tôi người VânNam, họ Đoàn, lưu lạc tới đảo này đã hơn hai năm.

việc quan lập ra "đông xưởng" giao cho hoạn quan làm chủ để dò xét án sự của dân. Thời kỳ này có TrịnhHòa (thái giám) là một sứ quan có công rất lớn trong sự nghiệp thực dân. Trong 30 năm (1405-1433) TrịnhHòa đi sứ 7 lần, thần phục được 40 nước triều cống Trung quốc. Quân lực của TrịnhHòa gồm 62 hải thuyền và 37 ngàn thủy binh, ra hải ngoại dương oai công đức của Minh đế và nhân thể tìm kiếm HuệĐế, mà ThànhTổ nghi ngờ là trốn ở nước ngoài.

Người ấy lại nói:

— Nghe nói tiên sinh về văn học đã uyên thâm, mà nghề thuốc lại tinh vi. Thật là cái may cho Trịnh Đại-sứ đang lâm bệnh ngặt nghèo! Nào, mời tiên sinh theo tôi vào chẩn mạch cho người.

Trường Giang theo người ấy bước xuống mấy bậc thang đi vào trong. Buồng thuyền rộng lớn như một gian nhà có nhiều phòng. Đồ đạc bàn ghế không thiếu món chi. Đồ đây trướng gấm màn the, đẹp đẽ không khác gì chôn lâu son.

Chàng thật không tưởng tượng nổi trên nóc thuyền đặt đầy giàn xạ tiễn, trang bị quân sự, binh sĩ nghiêm trang canh gác, mà phía dưới chỗ ở kiêu sa như thế!

Chàng được dẫn đến gian phòng phía trước. Một tên binh đứng gác cửa thấy chàng đi tới với vị Đề-Độc liền làm lễ chào theo nghi cách quân sự, rồi mở cửa cho hai người vào.

Người nằm trên giường mặt mày sùng húp, đôi môi tím ngắt, nên khó đoán được niên kỷ bao nhiêu? Chàng ngồi trên ghế cạnh giường chẩn mạch bệnh nhân, nghe tim đập yếu ớt, các huyết mạch có điều khác lạ, nên nói với vị Đề-Độc:

— Vị quan này bị trúng độc trầm trọng. Xin Ngài cho tôi rõ bệnh xuất phát lâu chưa?

— Cách đây một ngày, sau khi ăn buổi cơm chiều, ngài Đại-Sứ cảm thấy khó chịu nên đi ngủ sớm. Sáng hôm sau thức dậy thấy toàn thân sùng phù, người nóng hâm hấp, lúc tỉnh lúc mê. Lúc tỉnh, Ngài nói trong bụng Ngài đau đớn khó chịu lắm.

— Buổi ăn bữa trước có cá phải không?

Câu hỏi của chàng làm vị Đê-Độc hết sức ngạc nhiên. Ông ta đáp:

— Tiên sinh đoán đúng lắm! Tôi còn nhớ rõ bữa cơm hôm qua ngoài hải yến còn có cá chiên. Quan Đại-Sứ vừa ăn vừa nói: «Tôi chưa từng ăn con cá nào ngọt thịt như vậy». Ngài bảo tôi ăn. Tôi có nếm thử, song vì thấy món ấy Ngài thích nên tôi không ăn.

TrườngGiang nhìn vị Đê Độc, cười nhẹ:

— Thật là may cho Ngài! Ấy là do thiên số.

Nghe chàng nói thế, vị Đê-Độc lo âu hỏi:

— Tiên sinh nhắm có thể cứu Ngài Đại-sứ được không?

TrườngGiang ngẫm nghĩ một lúc mới đáp:

— Vị Đại-sứ ăn nhầm con cá cực độc, lại trải qua một ngày một đêm rồi. Tuy hiện tại tánh mạng còn, song chất độc đã tan vào máu, làm kiệt quệ các tạng phủ. Tôi không dám hứa với Ngài điều chi. Hy vọng là còn cứu kịp. Ngay bây giờ xin Ngài cho người theo tôi vào đảo lấy thuốc và hãy cho vị Đại-sứ uống theo lời căn dặn của tôi.

Vị Đê -độc nói:

— Xin tiên sinh chịu khó mỗi ngày ra thăm bệnh vị Đại sứ. Nếu Ngài thoát khỏi tử thần, công của tiên sinh sẽ được thưởng tưởng xứng đáng.

TrườngGiang nghiêm giọng:

— Làm thầy thuốc có bổn phận cứu người, dù là kẻ thù. Tôi làm cho trọn với lương tâm, chớ không mưu cầu điều lợi.

Vị Đê-Đốc nghe chàng nói, lòng sinh kính trọng, vội vàng chữa lờ:

— Tôi biết con người cao quý như tiên sinh không tham muốn điều chi. Nhưng làm người phải biết điều ân nghĩa, nhất là cái ơn cứu tử sánh bằng ơn sanh thành. Tôi tin Trịnh Đại-Sứ khi được cứu sống chắc chắn phải cảm cái ân sâu của tiên sinh.

TrườngGiang cười nhẹ:

— Xin Ngài và Trịnh Đại-Sứ chớ bận tâm việc ấy.

Chàng hồi hải bước đi, nói:

— Cứu người như cứu hỏa! Ngài nên cho người theo tôi lên đảo lấy thuốc ngay. Mỗi sáng tôi sẽ trở ra thăm bệnh.

Hai tên đi rước chàng khi nãy, giờ đưa chàng trở lại đảo.

Đúng theo lời chàng hứa hẹn và căn dặn, mỗi buổi sáng chúng vào đảo đón chàng ra hải thuyền để chữa bệnh vị Đại sứ. Đến ngày thứ tư bệnh tình của bệnh nhân đã thuyên giảm.

Hôm ấy chàng vừa bước vào phòng, vị Đại-sứ ngồi dậy nắm tay chàng nói giọng thân thiết:

— Mấy hôm tôi như người chết. May nhờ tiên sinh tận tình cứu chữa và chăm sóc tôi, tôi mới sống được. Ân của tiên sinh to lắm... Tôi... thật rất muốn đền đáp mà không biết phải đền như ...

TrườngGiang ngắt lời:

— Xin Ngài an tâm! Tôi chỉ làm bổn phận một lương y.

Qua ngày thứ sáu, người ấy đã hoàn toàn bình phục, nên bảo bọn binh sĩ hộ tống ông ta theo chàng lên đảo. Vị Đề-Độc cũng đi theo.

Vừa bước vào gian nhà của chàng cả hai đều sững sờ ngắm các bức tranh treo trên vách. Tuy họ có nghe bọn binh sĩ kể lại dân trên đảo rất quý trọng chàng, gọi chàng là Tô ĐôngPha tái thế. Nhưng trong trí họ, họ không tưởng chàng có tài hội họa cao diệu đến thế.

Dưới những bức họa đều có đề thơ. Hai vị quan ngâm nga đọc, lòng càng kính phục, buột miệng khen dài:

— Tranh đã tuyệt tác, mà thơ cũng tuyệt luân! Quả thật tài thi họa của tiên sinh vượt hơn ĐôngPha cư sĩ.

TrườngGiang khiêm nhường:

— Các ngài khen quá lời khiến tôi vô cùng hổ thẹn. Tôi chỉ là một thư sinh không đường khoa cử.

Trịnh Đại-Sứ chân thật nói:

— Chắc vì ả tình nào đó Tiên sinh lánh nẻo công danh. Theo tôi, tài năng của Tiên sinh mà đua chen với đời chắc chắn danh phận sẽ ở vào hàng tuyệt đỉnh.

TrườngGiang mỉm cười:

— Tôi lại không thích mùi chung đỉnh.

Vị Đề-Độc xen vào:

— Lời thơ trên các bức họa này tuy có ý nói cảnh đẹp của trời đất, nhưng nghe như tiếng hờn u uất của con người thương nhà nhớ nước?

TrườngGiang không muốn họ tìm hiểu ẩn tình của mình, nên nói lảng:

— Ngày mai Trịnh Đại-sứ có thể tiếp tục cuộc hành trình.

TrịnhHòa vụt bước tới nắm tay chàng, nài nỉ:

— Tôi không có gia đình, nên tuy chức phận rõ ràng mà trong đời cô đơn lắm. Đối với tiên sinh không những tôi mang ơn cứu tử, mà còn có lòng quý mến kính phục. Mong tiên sinh theo tôi về kinh, cho tôi được dịp đền đáp ân sâu.

Trong lúc khám bệnh cho người họ Trịnh, TrườngGiang đã biết ông ta là một quan thái giám. Nên khi nghe ông than «nỗi cô đơn trong đời», chàng không ngạc nhiên lắm. Người ấy thấy chàng trầm tư, nên nói tiếp:

— Ví như ở chốn phồn hoa phú quý tiên sinh không hạp, thì chuyển sau tôi đưa tiên sinh trở lại đây.

Cũng vì cảm cái ơn cứu tử nên ông ta mới hết tình mời mọc chàng.

Sự thật TrườngGiang nào muốn sống đời trên đảo này? Hai năm qua chàng cố tìm thuyền trở về quê hương. Năm ngoái có một chiếc thuyền của người MãLai trên đường sang Trung quốc triều cống Minh ThànhTổ ghé đảo lấy nước ngọt, chàng trò chuyện hỏi thăm họ, mới hay nước nhà đã hoàn toàn lệ thuộc Minh triều. Vua quan nhà Hồ đều bị bắt giải về KimLăng (Nam Kinh).

Nghe nói trong nước vẫn còn những cuộc nổi dậy, nhưng nhân dân AnNam đào nạn xứ ngoài khá nhiều. Số người vượt biên chết vì sóng gió, chết vì hải tặc, không biết bao nhiêu mà kể!

Ngày nghe tin ấy Trường Giang khôn khổ muốn trở về xứ ngay. Nhưng kịp nghĩ lại, nếu chàng trở về khơi khơi không tính toán trước kế hoạch thì khó thể làm được điều gì. Chàng ở lại đảo chờ tình thế thuận tiện, chờ thời cơ nào đó khi trở về quê hương có thể hoạt động.

Bất thần một ý nghĩ loé trong đầu chàng:

«Tại sao ta không thừa dịp này vào lòng đất địch, biết đâu xoay xử được vận nước?»

Tư tưởng ấy làm tâm tư chàng xao động, song ngoài mặt chàng trấn tĩnh nói:

— Ngài đã hết lòng mời, nếu tôi từ chối mãi sẽ mang tội bất kính! Thôi thì tôi chịu ý Ngài, theo Ngài về kinh chuyển này, cũng để thử vận trời. Một mai công danh thành đạt, ấy là nhờ Ngài ban cho hồng phúc.

Trịnh Đại-sứ nghe chàng thuận tình, mừng rỡ lắm! Chuyện này ông đi sứ hải ngoại đem thắng lợi về vang cho Thiên Triều, bầy nước chịu triều cống Trung quốc. Chắc chắn sẽ làm đẹp ý nhà Vua! Nhưng điều ông ta biết Minh Thành Tổ vô cùng hoan hỉ là đưa về một bậc anh tài, văn chương xuất chúng, hội họa có một trên đời, lại còn là ông thầy thuốc giỏi.

Tìm được một người như chàng đưa về phục vụ triều đình, thì không khác gì mang tất cả tinh hoa của vũ trụ dâng cho vua.

Vị Đề-Đốc vốn có cảm tình với Trường Giang từ phút gặp gỡ đầu tiên, nghe chàng chịu theo họ về Kinh thử thách đường công danh, ông ta vui vẻ nói:

— Với tài văn chương lỗi lạc của tiên sinh tôi tin Hoàng Thượng sẽ trọng dụng khi Trịnh Đại-sứ tiến cử.

Hai vị quan đàm đạo một lúc trở về hải thuyền, hẹn với TrườngGiang sẽ cho binh sĩ vào rước chàng ngày hôm sau.

Họ đi rồi TrườngGiang ngồi lại một mình với nỗi vui buồn lẫn lộn. Buồn vì sắp sửa rời mái nhà quen thuộc cùng những người dân trên đảo, mà hơn hai năm qua đối với chàng biết bao nhiêu tình. Vui là nghĩ đến ngày đem trí tuệ của mình thao túng đất địch, xoay chuyển thế cờ, đổi thay vận nước.

Nghĩ đến ngày quê hương thoát khỏi gong cùm của bọn cướp nước, nghĩ đến ngày gặp lại cha già, cùng mẹ, cùng anh... lòng chàng run lên bao nỗi cảm xúc.

Ngày mai ...

Ngày mai của thử thách ...

Ngày mai của hy vọng ...

Chàng chờ đợi ngày mai đó với lòng xúc động, dạ bồi hồi.

ChuThập đã nghe rõ việc TrườngGiang nhận lời hai vị quan trên hải thuyền đi Đế kinh, nên lo sợ chạy tới ấp úng hỏi:

— Tiên sinh... muốn bỏ... muốn rời nơi đây đi Đế kinh thật sao?

Nghe thẳng bé hỏi, chàng biết khi nãy nó đã nghe câu chuyện của chàng với hai quan Tàu. Chàng nhìn nó với ánh mắt thân yêu, hỏi:

— Em muốn theo ta đi Đế kinh không?

ChuThập gật đầu lia lịa:

— Muốn lắm! Tiên sinh cho em theo hầu hạ tiên sinh suốt đời nhé?

Chàng cười nhẹ:

— Em theo ta không nhớ gia gia má má của em sao? Em không định cưới vợ à?

ChuThập bẽn lễn đáp:

— Em nhớ gia gia và má má chớ. Nhưng... em muốn theo tiên sinh. Em không cưới vợ đâu!

Sau câu chót thẳng nhỏ bỏ chạy và quay đầu lại nói:

— Để em báo tin cho gia gia, má má hay.

TrườngGiang gọi giật lại:

— Khoan đã! Em hãy báo cho tất cả gia đình trong làng hay rằng ta sẽ rời đảo ngày mai và rất muốn cùng họ uống chén trà ly biệt. Em nói ta mời mọi người tới nhà ta chiều nay.

Câu nói của chàng vừa dứt, ChuThập đã biến mất sau rặng dừa. TrườngGiang trở vào nhà gỡ các bức tranh và gói mớ sách quý lại.

Bên ngoài sóng vỗ ì ầm như muôn thuở, song lần này TrườngGiang nghe thật vui tai. Chàng vừa sắp sửa hành trang, vừa huýt sáo một khúc nhạc rộn ràng.

* * *